TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT
HĐTS LIÊN THÔNG, BẰNG HAI

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH
LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2020

Thi tuyển các ngày 26&27/09/2020

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
1	2001	Tạ Tuấn Anh	Nam	09/03/1999	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
2	2002	Phạm Văn Bình	Nam	02/04/1999	Thanh Hóa	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
3	2003	Phạm Văn Cao	Nam	06/02/1999	Hà Nam	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
4	2004	Bùi Hữu Cầu	Nam	21/05/1990	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
5	2005	Phạm Đình Chính	Nam	21/01/1999	Hà Nam	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
6	2006	Đào Viết Công	Nam	08/11/1999	Thái Bình	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
7	2007	Phùng Văn Chí Công	Nam	06/05/1998	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
8	2008	Vũ Mạnh Cường	Nam	09/04/1998	Hòa Bình	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
9	2009	Ngô Sách Dũng	Nam	16/08/1998	Bắc Giang	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
10	2010	Phạm Ngọc Dũng	Nam	14/07/1995	Phú Thọ	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
11	2011	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	19/05/1998	Bắc Giang	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
12	2012	Kiều Đại Dương	Nam	08/03/1998	Hòa Bình	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
13	2013	Đỗ Tiến Đạt	Nam	28/02/1999	Thái Bình	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
14	2014	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	19/11/1997	Bắc Ninh	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
15	2015	Lê Ngọc Đăng	Nam	14/06/1999	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
16	2016	Nguyễn Công Đông	Nam	11/09/1998	Bắc Ninh	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
17	2017	Mai Ngọc Đức	Nam	07/03/1999	Gia Lai	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
18	2018	Trần Ngọc Giáp	Nam	02/02/1998	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
19	2019	Lê Văn Hải	Nam	18/11/1999	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
20	2020	Lưu Bá Hải	Nam	01/01/1999	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
21	2021	Trần Văn Hanh	Nam	16/09/1999	Hải Dương	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
22	2022	Chu Đức Hiển	Nam	10/08/1999	Hà Nam	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
23	2023	Bùi Minh Hiếu	Nam	14/03/1998	Thái Bình	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
24	2024	Đoàn Minh Hiếu	Nam	18/12/1999	Lào Cai	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
25	2025	Lê Duy Hiếu	Nam	10/03/1999	Thanh Hóa	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
26	2026	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	23/05/1997	Hà Nam	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
27	2027	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	31/07/1999	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
28	2028	Vũ Trung Hiếu	Nam	08/06/1997	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
29	2029	Nguyễn Đình Hoàn	Nam	19/01/1999	Bắc Ninh	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
30	2030	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	06/03/1985	Quảng Ninh	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
31	2031	Đỗ Quang Huy	Nam	13/07/1997	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
32	2032	Nguyễn Văn Huy	Nam	09/10/1998	Nam Định	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
33	2033	Nông Văn Khải	Nam	08/11/1998	Cao Bằng	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
34	2034	Nguyễn Trung Kiên	Nam	08/03/1997	Hà Nội	Tự động hóa	1	P.301 Nhà A8	
35	2035	Nguyễn Bá Lâm	Nam	13/07/1998	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
36	2036	Nguyễn Hữu Lâm	Nam	13/01/1999	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
37	2037	Phạm Hải Lâm	Nam	26/06/1999	Lâm Đồng	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
38	2038	Nguyễn Văn Linh	Nam	24/02/1999	Nghệ An	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
39	2039	Lê Ngọc Long	Nam	12/08/1999	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
40	2040	Vũ Duy Lộc	Nam	30/12/1998	Nam Định	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
41	2041	Trần Văn Luân	Nam	08/09/1997	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
42	2042	Lê Duy Mạnh	Nam	28/07/1998	Vĩnh Phúc	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
43	2043	Nguyễn Văn Minh	Nam	19/08/1999	Thanh Hóa	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
44	2044	Đỗ Xuân Nam	Nam	12/09/1999	Thanh Hóa	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
45	2045	Trần Phương Nam	Nam	27/11/1999	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
46	2046	Đỗ Tiến Quang	Nam	15/11/1997	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
47	2047	Nguyễn Thị Huyền Quyên	Nữ	05/06/1996	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
48	2048	Nguyễn Mạnh Quyền	Nam	27/02/1999	Bắc Ninh	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
49	2049	Nguyễn Phú Sang	Nam	11/09/1996	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
50	2050	Nguyễn Văn Sáng	Nam	12/09/1992	Hưng Yên	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
51	2051	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	07/04/1999	Thanh Hóa	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
52	2052	Trịnh Văn Thanh	Nam	07/06/1999	Hà Nam	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
53	2053	Nguyễn Đức Thành	Nam	13/01/1999	Hải Dương	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
54	2054	Nguyễn Đình Thăng	Nam	19/11/1999	Bắc Ninh	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
55	2055	Đinh Văn Thắng	Nam	15/05/1999	Hà Nam	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
56	2056	Lê Đức Thắng	Nam	07/11/1998	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
57	2057	Nguyễn Đức Thắng	Nam	13/08/1999	Nam Định	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
58	2058	Hòa Quang Thoại	Nam	23/06/1998	Thái Bình	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
59	2059	Nguyễn Văn Toản	Nam	28/10/1999	Nam Định	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
60	2060	Nguyễn Đình Trong	Nam	15/07/1999	Bắc Ninh	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
61	2061	Đặng Công Trọng	Nam	31/10/1999	Bắc Ninh	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
62	2062	Lê Văn Tú	Nam	22/10/1999	Hà Nam	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
63	2063	Lê Anh Tuấn	Nam	13/11/1995	Hà Nam	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
64	2064	Lê Anh Tuấn	Nam	19/07/1999	Ninh Bình	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
65	2065	Triệu Quang Tùng	Nam	28/02/1997	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
66	2066	Đỗ Huy Văn	Nam	24/08/2001	Hà Nội	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
67	2067	Nguyễn Văn Vinh	Nam	10/02/1998	Thanh Hóa	Tự động hóa	2	P.302 Nhà A8	
68	2068	Đỗ Việt Anh	Nam	26/05/1998	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
69	2069	Lê Phú Anh	Nam	16/12/1998	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
70	2070	Lê Tuấn Anh	Nam	15/01/1998	Thái Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
71	2071	Nguyễn Việt Anh	Nam	06/06/1998	Phú Thọ	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
72	2072	Vũ Ngọc Anh	Nam	10/03/1998	Thái Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
73	2073	Lê Văn Bách	Nam	15/08/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
74	2074	Bùi Văn Chiến	Nam	11/11/1998	Nam Định	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
75	2075	Nguyễn Minh Chiến	Nam	11/10/1999	Hà Nam	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
76	2076	Trần Đình Cường	Nam	28/02/1999	Hà Nam	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
77	2077	Bùi Duy Du	Nam	24/09/1999	24/09/1999	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
78	2078	Nguyễn Hữu Dũng	Nam	08/09/1997	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
79	2079	Phạm Tiến Dũng	Nam	19/10/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
80	2080	Kiều Ngọc Duy	Nam	29/11/1999	Hà Nam	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
81	2081	Lê Minh Đạo	Nam	07/06/1997	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
82	2082	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	11/03/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
83	2083	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	30/06/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
84	2084	Nguyễn Anh Đức	Nam	30/09/1999	Vĩnh Phúc	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
85	2085	Nguyễn Minh Đức	Nam	28/08/1999	Quảng Ninh	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
86	2086	Trần Tiến Đức	Nam	08/09/1993	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
87	2087	Trần Văn Đức	Nam	01/11/1998	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
88	2088	Hoàng Xuân Được	Nam	11/12/1997	Gia Lai	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
89	2089	Đinh Duy Hà	Nam	24/09/1998	Hòa Bình	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
90	2090	Phạm Văn Hà	Nam	18/07/1999	Hà Nam	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
91	2091	Nguyễn Văn Hân	Nam	21/07/1998	Nam Định	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
92	2092	Đào Văn Hiệp	Nam	11/11/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
93	2093	Bùi Xuân Hiếu	Nam	24/12/1999	Hưng Yên	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
94	2094	Hán Văn Hiếu	Nam	17/10/1999	Bắc Giang	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
95	2095	Trần Trung Hiếu	Nam	29/12/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	3	P.305 Nhà A8	
96	2096	Vũ Minh Hiếu	Nam	28/02/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
97	2097	Nguyễn Duy Hùng	Nam	02/10/1998	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
98	2098	Nguyễn Đức Hùng	Nam	20/02/1975	Hòa Bình	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
99	2099	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	20/09/1987	Đồng Nai	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
100	2100	Hà Đức Hưng	Nam	21/03/1998	Yên Bái	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
101	2101	Nguyễn Kim Khánh	Nam	08/05/1992	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
102	2102	Trần Trung Kiên	Nam	10/06/1999	Tuyên Quang	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
103	2103	Nguyễn Văn Lăng	Nam	03/08/1995	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
104	2104	Trịnh Xuân Lập	Nam	26/12/1997	Nghệ An	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
105	2105	Nguyễn Hải Hoàn Linh	Nam	07/11/1998	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
106	2106	Nguyễn Quang Minh	Nam	26/05/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
107	2107	Vũ Quang Minh	Nam	03/05/1998	Hà Tây	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
108	2108	Đặng Phương Nam	Nam	04/10/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
109	2109	Nguyễn Mậu Nam	Nam	24/08/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
110	2110	Ninh Hải Nam	Nam	25/08/1999	Sơn La	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
111	2111	Vũ Ngọc Nghĩa	Nam	28/08/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
112	2112	Đoàn Minh Ngọc	Nam	20/10/1999	Thái Nguyên	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
113	2113	Phạm Nguyễn Thống Nhất	Nam	01/07/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
114	2114	Nguyễn Văn Phát	Nam	10/12/1999	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
115	2115	Lê Minh Quang	Nam	06/08/1998	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
116	2116	Nguyễn Thông Quang	Nam	17/11/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
117	2117	Nguyễn Xuân Quyết	Nam	26/01/1997	Nam Định	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
118	2118	Đỗ Văn Sơn	Nam	29/08/1999	Hưng Yên	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
119	2119	Mai Đông Sơn	Nam	21/12/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
120	2120	Nguyễn Mạnh Sơn	Nam	25/09/1999	Yên Bái	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
121	2121	Bùi Văn Tâm	Nam	11/08/1998	Hòa Bình	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
122	2122	Nguyễn Đức Tâm	Nam	10/03/1998	Hà Nam	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
123	2123	Nguyễn Như Tấn	Nam	12/06/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	4	P.306 Nhà A8	
124	2124	Mai Ngọc Thành	Nam	20/12/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
125	2125	Nguyễn Văn Thành	Nam	05/04/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
126	2126	Đỗ Xuân Thắng	Nam	06/09/1999	Phú Thọ	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
127	2127	Nguyễn Ngọc Thắng	Nam	09/04/1998	Hòa Bình	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
128	2128	Nguyễn Quyết Thắng	Nam	10/03/1997	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
129	2129	Trịnh Văn Thêm	Nam	04/02/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
130	2130	Nguyễn Ngọc Thưởng	Nam	30/06/1999	Thái Bình	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
131	2131	Phạm Trung Tín	Nam	19/02/1999	Hải Phòng	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
132	2132	Vũ Văn Tình	Nam	01/10/1999	Nam Định	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
133	2133	Vũ Bá Toàn	Nam	26/05/1999	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
134	2134	Đỗ Văn Trang	Nam	09/03/1998	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
135	2135	Phạm Minh Trí	Nam	10/04/1998	Hải Dương	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
136	2136	Mai Văn Trung	Nam	02/08/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
137	2137	Nguyễn Nam Trường	Nam	12/04/1999	Bắc Giang	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
138	2138	Mai Văn Tuấn	Nam	11/02/1999	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
139	2139	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	25/11/1999	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
140	2140	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	19/09/1996	Nghệ An	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
141	2141	Phạm Văn Tuấn	Nam	08/08/1998	Thanh Hóa	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
142	2142	Trần Đình Tuấn	Nam	20/11/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
143	2143	Trương Quốc Tuấn	Nam	22/09/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
144	2144	Bùi Duy Tùng	Nam	04/02/1999	Lâm Đồng	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
145	2145	Ngô Mạnh Tùng	Nam	04/02/1981	Thái Nguyên	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
146	2146	Đinh Văn Tuyến	Nam	19/06/1999	Ninh Bình	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
147	2147	Đào Duy Tưởng	Nam	20/08/1996	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
148	2148	Nguyễn Đức Việt	Nam	16/01/1999	Nam Định	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
149	2149	Ngô Văn Vinh	Nam	25/09/1998	Bắc Ninh	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
150	2150	Đặng Xuân Vũ	Nam	20/10/1999	Hà Nội	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
151	2151	Phạm Viết Vững	Nam	07/01/1994	Hải Dương	Cơ khí Ô tô	5	P.307 Nhà A8	
152	2152	Chu Văn Anh	Nam	19/10/1998	Hưng Yên	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
153	2153	Trần Văn Bằng	Nam	01/01/1999	Hà Tĩnh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
154	2154	Nguyễn Văn Bình	Nam	24/02/1997	Thanh Hóa	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
155	2155	Nguyễn Văn Chiến	Nam	01/01/1999	Ninh Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
156	2156	Nguyễn Văn Chiến	Nam	18/12/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
157	2157	Nguyễn Văn Chiến	Nam	06/02/1999	Thanh Hóa	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
158	2158	Vũ Xuân Cường	Nam	12/09/1998	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
159	2159	Bùi Công Doanh	Nam	19/10/1999	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
160	2160	Phạm Văn Đại	Nam	29/09/1993	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
161	2161	Nguyễn Văn Đang	Nam	10/12/1994	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
162	2162	Lê Trung Tuấn Đạt	Nam	13/07/1999	Thanh Hóa	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
163	2163	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	10/07/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
164	2164	Trần Văn Đạt	Nam	10/05/1998	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
165	2165	Văn Đình Đạt	Nam	15/07/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
166	2166	Nguyễn Hoài Giang	Nam	12/02/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
167	2167	Phạm Ngọc Giang	Nam	14/12/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
168	2168	Nguyễn Văn Hải	Nam	02/02/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
169	2169	Nguyễn Duy Hảo	Nam	20/03/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
170	2170	Phạm Văn Hảo	Nam	16/09/1999	Hải Phòng	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
171	2171	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	18/12/1999	Hải Dương	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
172	2172	Vũ Bá Hiếu	Nam	16/11/1999	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
173	2173	Đỗ Đức Hiếu	Nam	03/12/1999	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
174	2174	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	21/12/1998	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
175	2175	Đinh Năng Hiệu	Nam	21/07/1999	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
176	2176	Đặng Thái Hòa	Nam	11/04/1997	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
177	2177	Dương Văn Hoàn	Nam	25/10/1998	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
178	2178	Dương Đức Hoàng	Nam	10/10/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
179	2179	Đinh Văn Hùng	Nam	19/08/1997	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
180	2180	Trần Quang Huy	Nam	12/12/1998	Bắc Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
181	2181	Bùi Xuân Khánh	Nam	23/07/1999	Ninh Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
182	2182	Dương Quốc Khánh	Nam	07/06/1998	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
183	2183	Ngô Xuân Kiên	Nam	29/03/1998	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
184	2184	Lưu Viết Kỳ	Nam	20/09/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
185	2185	Nguyễn Khánh Linh	Nam	28/02/1999	Ninh Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
186	2186	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	22/12/1996	Bắc Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
187	2187	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	07/10/1992	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
188	2188	Trần Văn Mừng	Nam	16/01/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
189	2189	Đặng Phương Nam	Nam	10/09/1999	Hưng Yên	Kỹ thuật nhiệt lạnh	6	P.401 Nhà A8	
190	2190	Ngô Văn Nam	Nam	15/11/1999	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
191	2191	Nguyễn Viết Hoài Nam	Nam	14/04/1999	Vĩnh Phúc	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
192	2192	Tạ Văn Nam	Nam	29/12/1998	Bắc Giang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
193	2193	Vũ Hoài Nam	Nam	26/05/1999	Phú Thọ	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
194	2194	Lê Minh Ngọc	Nam	26/08/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
195	2195	Phạm Văn Phong	Nam	05/06/1997	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
196	2196	Trần Quốc Phong	Nam	04/05/1989	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
197	2197	Dương Hoàng Phúc	Nam	05/12/1999	Bắc Giang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
198	2198	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	13/03/1999	Thái Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
199	2199	Phạm Minh Quang	Nam	18/12/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
200	2200	Trần Minh Quang	Nam	16/10/1997	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
201	2201	Phạm Hồng Quân	Nam	22/09/1998	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
202	2202	Trịnh Đức Quân	Nam	10/06/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
203	2203	Nguyễn Sinh Sắc	Nam	10/11/1999	Nam Định	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
204	2204	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	20/05/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
205	2205	Vũ Hoàng Sơn	Nam	26/01/1999	Quảng Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
206	2206	Nguyễn Duy Thạch	Nam	01/06/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
207	2207	Lê Hữu Thản	Nam	13/07/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
208	2208	Đinh Văn Thắng	Nam	28/09/1999	Bắc Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
209	2209	Trần Đức Thắng	Nam	31/03/1998	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
210	2210	Nghiêm Minh Thế	Nam	20/05/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
211	2211	Nguyễn Văn Thiện	Nam	21/04/1998	Bắc Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
212	2212	Nguyễn Bùi Thịnh	Nam	06/12/1992	Phú Thọ	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
213	2213	Nguyễn Anh Toàn	Nam	05/11/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
214	2214	Nguyễn Văn Triển	Nam	18/03/1998	Bắc Ninh	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
215	2215	Đồng Văn Trung	Nam	12/10/1999	Bắc Giang	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
216	2216	Nguyễn Mạnh Trường	Nam	06/01/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
217	2217	Trần Lưu Trường	Nam	29/06/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
218	2218	Triệu Xuân Trường	Nam	08/05/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
219	2219	Lê Minh Tuấn	Nam	14/12/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
220	2220	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	06/01/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
221	2221	Cao Thanh Tùng	Nam	16/12/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
222	2222	Ngô Thanh Tùng	Nam	11/06/1999	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
223	2223	Nguyễn Chí Tùng	Nam	20/10/1997	Hà Nội	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
224	2224	Nguyễn Công Tuyền	Nam	27/12/1999	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
225	2225	Lưu Văn Tuyển	Nam	13/05/1998	Vĩnh Phúc	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
226	2226	Trần Tiến Vĩ	Nam	24/06/1999	Ninh Bình	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
227	2227	Nguyễn Hà Yên	Nam	31/10/1998	Hà Nam	Kỹ thuật nhiệt lạnh	7	P.402 Nhà A8	
228	2228	Lê Tuấn Anh	Nam	11/02/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
229	2229	Nguyễn Đức Bình	Nam	11/11/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
230	2230	Đỗ Đức Chiến	Nam	23/02/1996	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
231	2231	Vũ Đình Cường	Nam	05/01/1999	Hưng Yên	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
232	2232	Đỗ Xuân Dũng	Nam	08/02/1998	Thanh Hóa	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
233	2233	Nguyễn Năng Dũng	Nam	05/10/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
234	2234	Nguyễn Đức Duy	Nam	20/03/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
235	2235	Hoàng Văn Hà	Nam	13/02/1997	Thanh Hóa	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
236	2236	Trần Ngọc Hiện	Nam	08/06/1998	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
237	2237	Đỗ Đức Hiếu	Nam	03/04/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
238	2238	Phạm Văn Hiếu	Nam	15/01/1998	Nam Định	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
239	2239	Nguyễn Quốc Hòa	Nam	27/05/1999	Nghệ An	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
240	2240	Nguyễn Trọng Hùng	Nam	13/12/1999	Bắc Ninh	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
241	2241	Phạm Mạnh Hùng	Nam	14/12/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
242	2242	Đỗ Minh Huy	Nam	03/08/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
243	2243	Nguyễn Văn Hưng	Nam	01/09/1998	Hải Dương	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
244	2244	Nguyễn Công Hữu	Nam	17/12/1999	Bắc Ninh	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
245	2245	Lê Văn Khang	Nam	19/05/1999	Thanh Hóa	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
246	2246	Lưu Văn Khoa	Nam	27/12/1999	Hưng Yên	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
247	2247	Nguyễn Trung Kiên	Nam	08/01/1998	Ninh Bình	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
248	2248	Nguyễn Văn Kiên	Nam	11/11/1997	Sơn La	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
249	2249	Nguyễn Chí Linh	Nam	01/11/1998	Hải Dương	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
250	2250	Nguyễn Đình Linh	Nam	08/08/1999	Thái Bình	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
251	2251	Đỗ Quang Luật	Nam	18/10/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
252	2252	Nguyễn Xuân Mạnh	Nam	27/12/1998	Vĩnh Phúc	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
253	2253	Nguyễn Văn Minh	Nam	18/09/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
254	2254	Lê Đức Nhân	Nam	29/07/1999	Nam Định	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
255	2255	Phạm Gia Phong	Nam	26/03/1997	Nam Định	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
256	2256	Nguyễn Thiện Quang	Nam	29/09/1998	Phú Thọ	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
257	2257	Nguyễn Văn Quang	Nam	02/07/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	8	P.404 Nhà A8	
258	2258	Nguyễn Quang Quý	Nam	12/11/1999	Bắc Ninh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
259	2259	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	11/03/1998	Quảng Ninh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
260	2260	Vũ Văn Tâm	Nam	30/08/1999	Hà Nam	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
261	2261	Nguyễn Thanh Thái	Nam	04/11/1998	Hà Nội	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
262	2262	Đỗ Văn Thắng	Nam	10/08/1999	Ninh Bình	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
263	2263	Phan Văn Thuận	Nam	11/10/1998	Bắc Ninh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
264	2264	Nguyễn Trung Tình	Nam	24/08/1999	Hưng Yên	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
265	2265	Ngô Xuân Trí	Nam	14/01/1997	Hà Nam	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
266	2266	Dương Văn Tú	Nam	02/12/1999	Nam Định	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
267	2267	Đỗ Thanh Tú	Nam	20/08/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
268	2268	Nguyễn Anh Tuân	Nam	14/11/1999	Hải Phòng	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
269	2269	Bùi Văn Tuấn	Nam	20/11/1999	Thanh Hóa	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
270	2270	Nguyễn Xuân Thanh Tuấn	Nam	18/02/1999	Bắc Ninh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
271	2271	Nguyễn Văn Tùng	Nam	18/02/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
272	2272	Phan Công Văn	Nam	28/02/1998	Hà Tĩnh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
273	2273	Ngô Xuân Viễn	Nam	07/09/1999	Hà Nội	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
274	2274	Nguyễn Xuân Vinh	Nam	24/05/1999	Bắc Ninh	Cơ điện tử	9	P.405 Nhà A8	
275	2275	Lê Tấn Bửu	Nam	15/07/1997	Đà Nẵng	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
276	2276	Vũ Chí Công	Nam	01/02/1999	Bắc Ninh	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
277	2277	Bạch Văn Cương	Nam	07/12/1999	Hà Nam	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
278	2278	Lê Minh Dũng	Nam	15/09/1999	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
279	2279	Hoàng Kim Điệp	Nam	14/10/1995	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
280	2280	Lương Trung Hiếu	Nam	13/09/1999	Thái Bình	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
281	2281	Lê Văn Hợp	Nam	10/08/1994	Thanh Hóa	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
282	2282	Vũ Văn Lâm	Nam	10/09/1989	Bắc Giang	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
283	2283	Nguyễn Đăng Nam	Nam	18/06/1999	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
284	2284	Hà Văn Quyền	Nam	10/04/1998	Bắc Giang	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
285	2285	Phan Xuân Quỳnh	Nam	22/11/1998	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
286	2286	Lê Tấn Tài	Nam	15/07/1997	Đà Nẵng	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
287	2287	Phạm Đức Tâm	Nam	10/01/1998	Hưng Yên	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
288	2288	Đặng Xuân Thịnh	Nam	21/06/1984	Nam Định	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
289	2289	Nguyễn Đình Trọng	Nam	14/05/1999	Hà Nam	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
290	2290	Cao Anh Tuấn	Nam	23/08/1997	Nghệ An	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
291	2291	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	27/12/1998	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
292	2292	Phan Anh Tuấn	Nam	10/11/1996	Hà Nội	CNCT Cơ khí	9	P.405 Nhà A8	
293	2293	Nguyễn Tiến Việt Anh	Nam	10/10/1999	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
294	2294	Nguyễn Đức Ảnh	Nam	16/09/1998	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
295	2295	Hoàng Trung Bắc	Nam	22/01/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
296	2296	Nguyễn Đức Chí	Nam	07/01/1999	Nam Định	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
297	2297	Khúc Đình Chiến	Nam	20/11/1992	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
298	2298	Nguyễn Văn Chuyền	Nam	01/11/1999	Vĩnh Phúc	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
299	2299	Đậu Thành Công	Nam	10/06/1993	Nghệ An	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
300	2300	Lê Văn Cương	Nam	15/06/1998	Tuyên Quang	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
301	2301	Lê Quang Cường	Nam	24/12/1999	Thái Bình	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
302	2302	Nguyễn Việt Cường	Nam	26/01/1991	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
303	2303	Hoàng Trung Dũng	Nam	23/12/1997	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
304	2304	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	02/08/1999	Vĩnh Phúc	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
305	2305	Nguyễn Bá Duy	Nam	26/12/1992	Thanh Hóa	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
306	2306	Đoàn Văn Đại	Nam	24/10/1998	Nam Định	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
307	2307	Lê Văn Đạt	Nam	19/02/1999	Bắc Giang	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
308	2308	Nguyễn Thành Đạt	Nam	05/11/1999	Thái Bình	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
309	2309	Nguyễn Văn Điền	Nam	15/10/1998	Nam Định	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
310	2310	Nguyễn Xuân Đông	Nam	21/03/2000	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
311	2311	Trần Văn Hà	Nam	05/06/1999	Thanh Thóa	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
312	2312	Đỗ Văn Hiếu	Nam	26/05/1999	Thái Bình	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
313	2313	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	22/10/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
314	2314	Hà Tiến Hòa	Nam	02/07/1993	Nam Định	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
315	2315	Nguyễn Văn Hoàn	Nam	07/03/1998	Hà Tĩnh	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
316	2316	Nguyễn Bá Hội	Nam	22/07/1998	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
317	2317	Chu Văn Kha	Nam	13/04/1999	Hà Nam	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
318	2318	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	30/12/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	10	P.503 Nhà A8	
319	2319	Nguyễn Viết Long	Nam	18/04/1996	Phú Thọ	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
320	2320	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	24/12/1999	Hải Dương	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
321	2321	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	27/10/1998	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
322	2322	Nguyễn Lê Minh	Nam	30/11/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
323	2323	Nguyễn Quang Minh	Nam	11/12/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
324	2324	Nguyễn Bá Nam	Nam	11/10/1999	Bắc Giang	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
325	2325	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	10/05/1996	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
326	2326	Trần Dương Nghĩa	Nam	17/07/1999	Hà Nam	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
327	2327	Nguyễn Việt Phúc	Nam	11/03/1999	Tuyên Quang	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
328	2328	Bùi Xuân Quân	Nam	08/12/1999	Thanh Hóa	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
329	2329	Kim Anh Quân	Nam	17/06/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
330	2330	Nguyễn Ngọc Quông	Nam	09/09/1999	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
331	2331	Tạ Văn Sang	Nam	06/06/1997	Hà Tây	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
332	2332	Lương Đức Tài	Nam	11/03/1999	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
333	2333	Đinh Văn Thắng	Nam	13/07/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
334	2334	Tạ Ngọc Thắng	Nam	04/06/1998	Thái Bình	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
335	2335	Nguyễn Đắc Thông	Nam	25/10/1998	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
336	2336	Nguyễn Văn Thông	Nam	19/07/1997	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
337	2337	Lê Văn Tiến	Nam	13/11/1997	Thanh Hóa	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
338	2338	Nông Quang Tiến	Nam	11/03/1999	Hà Nội	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
339	2339	Bùi Huy Toàn	Nam	21/09/1998	Hải Dương	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
340	2340	Trần Khắc Toản	Nam	30/05/1998	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
341	2341	Bùi Minh Trường	Nam	22/09/1999	Vĩnh Phúc	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
342	2342	Nghiêm Đỗ Tuấn Tú	Nam	10/08/1999	Bắc Giang	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
343	2343	Nguyễn Đức Tú	Nam	18/11/1997	Bắc Ninh	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
344	2344	Nguyễn Hữu Việt	Nam	02/10/1994	Nghệ An	Trang bị điện trong CN & GTVT	11	P.504 Nhà A8	
345	2345	Phùng Khắc An	Nam	29/11/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
346	2346	Nguyễn Thành Chung	Nam	17/07/1999	Hải Dương	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
347	2347	Đỗ Hoàng Công	Nam	05/01/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
348	2348	Đỗ Mạnh Duy	Nam	30/07/1990	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
349	2349	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	04/02/1998	Hải Phòng	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
350	2350	Trần Ngọc Đức	Nam	12/12/1998	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
351	2351	Nguyễn Trường Giang	Nam	01/04/1999	Hà Nam	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
352	2352	Hoàng Văn Hào	Nam	17/04/1990	Nam Định	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
353	2353	Nguyễn Đăng Hảo	Nam	23/08/2000	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
354	2354	Vũ Hữu Hiếu	Nam	15/04/1998	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
355	2355	Nguyễn Khắc Huyên	Nam	08/07/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
356	2356	Dương Thị Huyền	Nữ	12/12/1999	Hải Dương	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
357	2357	Phạm Thế Kiên	Nam	05/02/1998	Thanh Hóa	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
358	2358	Nguyễn Đức Tùng Lâm	Nam	25/02/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
359	2359	Đỗ Nhật Long	Nam	25/11/1998	Hải Dương	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
360	2360	Phùng Khắc Long	Nam	14/07/1999	Hà Tây	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
361	2361	Đỗ Hữu Mạnh	Nam	29/11/1999	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
362	2362	Nguyễn Đăng Mạnh	Nam	28/06/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
363	2363	Chu Đắc Nam	Nam	14/01/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
364	2364	Nguyễn Đăng Nam	Nam	24/05/1998	Hà Tây	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
365	2365	Nguyễn Văn Nhật	Nam	13/07/1988	Hà Tĩnh	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
366	2366	Lê Thị Hồng Nhung	Nữ	24/06/1989	Thanh Hóa	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
367	2367	Đỗ Tuấn Phong	Nam	10/03/2000	Hà Nội	Công nghệ thông tin	12	P.506 Nhà A8	
368	2368	Nguyễn Đình Phong	Nam	01/12/1995	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
369	2369	Nguyễn Duy Phương	Nam	30/07/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
370	2370	Khúc Hồng Quân	Nam	27/07/1997	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
371	2371	Nguyễn Văn Quân	Nam	09/08/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
372	2372	Nguyễn Phùng Sáng	Nam	02/10/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
373	2373	Ma Văn Sắc	Nam	15/01/1994	Bắc Kạn	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
374	2374	Lê Cao Sơn	Nam	29/01/1993	Hà Nam	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
375	2375	Nguyễn Chí Thanh	Nam	13/01/2000	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
376	2376	Nguyễn Ngọc Thắng	Nam	23/11/1998	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
377	2377	Vũ Quang Thắng	Nam	08/06/1995	Ninh Bình	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành dự thi	Phòng thi	Địa điểm	Ghi chú
378	2378	Nguyễn Đức Thiệp	Nam	04/07/1987	Bắc Ninh	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
379	2379	Nguyễn Địch Thông	Nam	17/06/1998	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
380	2380	Ninh Thị Thủy	Nữ	16/12/1988	Nam Định	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
381	2381	Nguyễn Trương Tiến	Nam	20/11/1999	Sơn La	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
382	2382	Phạm Văn Tiến	Nam	13/10/1999	Hưng Yên	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
383	2383	Phan Duy Toàn	Nam	03/12/1994	Nghệ An	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
384	2384	Đỗ Khánh Trung	Nam	29/03/1999	Thái Bình	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
385	2385	Trần Đức Trung	Nam	16/04/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
386	2386	Nguyễn Xuân Trường	Nam	04/05/1999	Hà Nội	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
387	2387	Cao Trọng Tùng	Nam	15/05/1999	Thanh Hóa	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
388	2388	Vũ Hữu Tuyên	Nam	09/06/1994	Hải Dương	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	
389	2389	Nguyễn Đăng Vĩnh	Nam	03/10/1999	Bắc Ninh	Công nghệ thông tin	13	P.507 Nhà A8	

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCLĐT

PGS.TS. Nguyễn Thị Hoà